



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HOANG HIUU PHU
Last Middle First
- Current Address 1^{BIS}/5E NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỂU-PHƯỜNG 7 QUẬN SAIGON - VIETNAM
- Date of Birth 0-1-1938 Place of Birth HUE
- Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN - BATTALION 660. KTTĐĐ. LONG BINH
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 5-10-1975 To NOW
3. SPONSOR'S NAME: LOAN - HOANG - THI - KIEU
Name
Loxell
MA-01854
Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.
- | <u>Name, Address & Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| <u>LOAN - HOANG - THI - KIEU</u> | <u>daughter</u> |
| <u>Loxell</u> | |
| <u>MA-01854</u> | |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HOANG - HUU - PHU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HOANG - THI - SEN	02-2-1942	wife.
HOANG - THI - MINH - NGOC	01-8-1965	daughter
HOANG - THI - KIM - HOAN	14-12-1968	daughter.
HOANG - HUU - TUAN	05-5-1972	SON
HOANG - HUU - PHUOC	05-5-1973	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

1BIS/SE NGUYEN DINH CHIEU

F: 7. QUAN I T.P. H.C. MINH S. VIETNAM.

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HOANG HIUU PHU
Last Middle First

Current Address 1Bis/5E NGUYEN-DINH-CHIEU-PHONG 7. QUANT Saigon - S. VIETNAM

Date of Birth 9-1-1938 Place of Birth HUE

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN - BATTALION 660. KTTDA. LONG BINH
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 5-10-1975 To NOW

3. SPONSOR'S NAME: LOAN - HOANG - THI - KIEU
Name

MA 01854
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
---------------------------	--------------

<u>LOAN - HOANG - THI - KIEU</u>	<u>daughter</u>
----------------------------------	-----------------

<u>MA - 01854 - C</u>	
-----------------------	--

If you are eligible ODP criteria and if you are encouraged, you are eligible to petition. must do so.

LOAN HOANG

LOWELL, MA 01851

155

MAY 29 1989

53-45/113

PAY TO THE ORDER OF

\$ 10.00

Ten and 00/100

DOLLAR



BANK OF
NEW ENGLAND
NORTH, N.A.
LOWELL, MASSACHUSETTS



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HOANG HUU PHU
Last Middle First

Current Address 1BIS/5E NGUYEN DINH CHIEU P.7 Q.1 SAIGON.

Date of Birth 01-1938 Place of Birth HUE

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN - BATTALION 660 KITDD LONG BINH
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 5-10-1975 To NOW

3. SPONSOR'S NAME: LOAN - HOANG - THI - KIEU
Name

Loxell MA 01854
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>LOAN - HOANG - THI KIEU</u>	<u>daughter</u>
<u>Loxell</u>	
<u>MA 01854</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HOANG HUU PHU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HOANG THI SEN	02.02.1992	wife
HOANG THI MINH NGOC	01-8-1965	daughter
HOANG THI KIM HOAN	14-12-1968	daughter
HOANG HUU TUAN	05.5.1972	Son
HOANG HUU PHUC	05.5.1973	Son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

1 BIS/SE NGUYEN DINH CHIEU

FUNG 7 QUAN I TP HCM VIETNAM

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : HOANG HUU PHU
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : SEPT 1st 1938
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 1Bis/SE NGUYEN DINH CHIEU
 (Dia chi tai Viet-Nam) PHUONG 7 - QUAN T T.P.H.C MINH S. VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
 If Yes (Neu co): From (Tu): MAY 10 1975 To (Den): NOW

PLACE OF RE-EDUCATION: CHIA LAI KON TUM
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NONE

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): BATTALION 660 - KITTREDGE - CAPTAIN

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): CAPTAIN
1970 Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒
 IV Number (So ho so): forget
 No (Khong): ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): 05
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 1Bis/SE NGUYEN DINH CHIEU
PHUONG 7 - QUAN T T.P.H.C MINH S. VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro):
HOANG-THI-KIEU-LOAN (daughter)
48 OBRIEN TERR 512 MA 01854 (Lowell)

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): ☐ No (Khong): ☒

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Daughter

NAME & SIGNATURE: Loan Hoang

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay) Loan Hoang
MA 01854

DATE: MAY 29 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HOANG HUU PHU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HOANG-THI SEN	02.02.1942	wife
HOANG-THI MINH-NGOC	01.8.1965	daughter
HOANG-THI KIM HOAN	14.12.1968	daughter
HOANG-HUU TUAN	05.05.1972	Son
HOANG HUU PHUOC	05.05.1973	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

1BIS/5E NGUYEN DINH CHIEU.

F:7. QUAN T T P.H.C. MINH S. VIETNAM.

5. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : HOANG HUU PHU
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : SEPT 1ST 1938
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): ✓
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 1015/5E NGUYEN DINH CHIEU
 (Dia chi tai Viet-Nam) FUONG 7, QUAN 1 TP H.C. MINH S. VIETNAM.

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): MAY 10 1975 To (Den): NOW

PLACE OF RE-EDUCATION: CHAI KONTUM
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NONE

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): BATTALION 660 KITAO CAPTAIN

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): CAPTAIN
1 Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
 IV Number (So ho so): forget
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 05
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 1015/5E NGUYEN DINH CHIEU
FUONG 7, QUAN 1 TP H.C. MINH S. VIETNAM.

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
LOAN - HOANG - THI - KIEU
43 J STREET 512 Lowell MA 01854.

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): ✓

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): daughter

NAME & SIGNATURE: LOAN - HOANG

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) lowell MA 01854

DATE: MAY 29 1980
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HOANG HUU PHU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HOANG THI SEN	02.2.1942	wife
HOANG THI MINH-NGOC	01.8.1965	daughter
HOANG THI-KIM-HOAN	14.12.1968	daughter
HOANG THUU-TUAN	05.5.1972	son
HOANG HUU PHUOC	05.5.1973	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

1BIS/5E NGUYEN-DINH CHIEU

QUANG 7, QUANG 1 TP HCM, H MINH 8 VIETNAM

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP TRUNG-PHẦN

TÒA HÒA-GIẢI

Quận Thanh An

Ngày 16-01-1975

Số 016

*

GIẤY THẺ VÌ HÔN THỨ

Năm một nghìn chín trăm bảy mươi lăm ngày mười sáu tháng giêng/75 (16/1 1975), hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi:

Thiêu-Tá LÊ PHÚ MỸ Quận-trưởng kiêm Thẩm-phán
Tòa Hòa-Giải, Quận Thạch An

TRẦN AN

thu-ký Hành-chánh kiêm Lục-sự ngồi giúp việc

Có đến hầu:

Nguyên đơn, HÒANG HỮU PHÚ và HÒANG THI SEN và

1) HỒ THI THUY LIÊN 39 tuổi, kiểm-tra số 04551397

cấp tại Pleiku Thanh An ngày 2-4-1970

hiện cư-ngụ tại Thanh An PLEIKU

2) NGUYỄN THI THANH 21 tuổi, kiểm-tra số 00706014

cấp tại PLEIKU ngày 19-10-1971

hiện cư-ngụ tại Thanh An PLEIKU

3) NGUYỄN THI DANH 23 tuổi, kiểm tra số 01621517

cấp tại QUẢNG NGÃI ngày 4-10-1969

hiện cư ngụ tại Thanh An PLEIKU

Những người chứng nói trên, sau khi nói tất cả sự thật và chỉ có sự thật đã khai và chứng nhận biết rõ HÒANG HỮU PHÚ sinh ngày 1-9-1938 và HÒANG THI SEN sinh ngày 2-2-1942 Quốc tịch Việt Nam

đã cưới nhau vào ngày mồng một tháng mười hai năm một nghìn chín trăm sáu mươi (1-12-1960) tại xã Hội Thương Hội Phú PLEIKU

TC: Chúng nhận bộ đời bị thất lạc của ông chánh lục sự Tòa Sơ Tr Tham PLEIKU ngày 7-12-1974.

TÒA HÒA GIẢI THANH AN

LỤC Y BẢN - CHẤM

Lưu trữ tại toà

LỤC-SỰ
SEN

Mấy người chứng này quả quyết rằng HÒANG HỮU PHÚ và HÒANG THI không thể xuất nạp giấy HÔN THỨ được vì lẽ biến cố chiến tranh giao-thông gián đoạn, sổ hộ tịch chánh quán bị phá huỷ, bản chánh bị thất lạc.

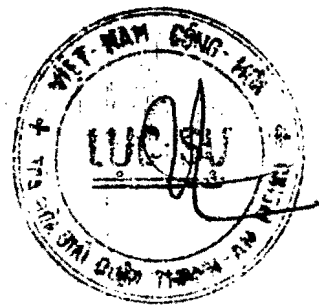
Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi cấp chứng-chỉ thẻ vì lỗi hôn thú cho HÒANG HỮU PHÚ và HÒANG THI SEN đề nạp hồ sơ tiện dụng

Chiếu điều 46; Bộ luật Bắc Phần, điều 47 Bộ luật Trung-Phần hay Nghị-định 742 ngày 17-11 1947 của Chính-Phủ lâm thời Nam-Phần.

Điều 337 Hình luật Trung-Phần phạt tội làm chứng gian về việc Hộ từ 3 tháng đến một năm và tiền phạt 30\$ đến 120\$ đã được đọc cho nhân chứng và nguyên đơn nghe.

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này đã ký tên cùng chúng tôi và lục sự

TRẦN-AN



Người khai
HÒANG HỮU PHÚ
HÒANG THI SEN
(Ký tên)

Những người chứng,
HỒ THI THUY LIÊN
NGUYỄN THI THANH
NGUYỄN THI DANH
(Đồng ký tên)

Lục sự
(Ấn ký)

Thẩm-phán,
(Ấn ký)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP TRUNG-HÀN

TÒA HÒA-GIẢI

Quận THANH AN

Ngày 16-01-1975

Số 018

*

GIẤY THẺ VÌ

KH. I - SANH

Năm một nghìn chín trăm bảy mươi lăm ngày mười sáu
tháng giêng/75 (16-01-1975), hồi 10 giờ.

Trước mặt chúng tôi:

Thiếu-Tá LÊ PHÚ MY Quận-trưởng kiêm Thẩm-phán
Tòa Hòa-Giải, Quận THANH AN
TRẦN AN thư-ký Hành-chánh kiêm Lục-sự ngồi giúp việc
Có đến hầu:

Nguyên đơn HÒANG HỮU PHÚ 37 tuổi và
1) HỒ THỊ THUYẾT LIÊN 37 tuổi, kiểm-tra số 04551397
cấp tại PLEIKU ngày 2-4-1970
hiện cư-ngụ tại THANH AN PLEIKU
2) NGUYỄN THỊ THANH 21 tuổi, kiểm-tra số 00706014
cấp tại PLEIKU ngày 19-10-1971
hiện cư-ngụ tại THANH AN PLEIKU
3) NGUYỄN THỊ DANH 23 tuổi, kiểm tra số 01621517
cấp tại QUẢNG NGÃI ngày 4-10-1969
hiện cư ngụ tại THANH AN PLEIKU

ĐA SỐ LẠI ĐƠN CHÁNH

TÒA HÒA GIẢI THANH AN

LỤC Y BẢN - CHÁNH

Lưu Trữ tại tòa

THANH AN

ngày 17 tháng 01

LỤC-SỰ

Những người chứng nói trên, sau khi nói tất cả sự thật và chỉ có sự
khải khai và chứng nhận biết rõ HÒANG THỊ MINH NGỌC (NỮ)
Quốc tịch Việt Nam, sinh ngày mùng một tháng tám năm một ngàn ch
hiệu trăm sáu mươi lăm (01-08-1965) tại Xã Hội Thương Hội Phú
tỉnh PLEIKU.

Con ông HÒANG HỮU PHÚ

Và bà HÒANG THỊ NHƯ

Những người chứng nhận bộ đời bị thất lạc của ông Chánh lục sự
tòa Sơ Thẩm PLEIKU ngày 7-12-1974

Mấy người chứng này quả quyết rằng Ông HOANG HUU PHU
không thể xuất nạp giấy khải sanh cho con y được vì lẽ biến cố
chiến tranh giao-thông gián đoạn, sổ hộ tịch chánh quán bị phá hủy, bản
chánh bị thất lạc.

Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi
cấp chứng-chỉ thế vì khai sanh cho HÒANG THỊ MINH NGỌC
đề nạp hồ sơ tiện dụng

Chiếu điều 46; Bộ luật Bác Phần, điều 47 Bộ luật Trưng-Phản hay
Nghị-định 742 ngày 17-II-1947 của Chính-Phủ lâm thời Nam-Phần.

Điều 337 Hình luật Trưng-Phản phạt tội làm chứng gian về việc Hộ
từ 3 tháng đến một năm và tiền vạ 30⁰ đến 120⁰ đã được đọc cho nhân
trung và nguyên đơn nghe.

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này đã ký tên cùng
chúng tôi và lục sự

HỒ THỊ THUYẾT LIÊN (Ấn ký)
NGUYỄN THỊ THANH (Ấn ký)

(Ấn ký)
Lục sự

(Ấn ký)
Thẩm phán

Người khai
HÒANG HỮU PHÚ
(Ký tên)

NGUYỄN THỊ DANH
(Đồng ký tên)



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP TRUNG-PHẦN

TÒA HÒA-GIẢI

Quận THANH AN

Ngày 16-01-1975

Số 019

*

GIẤY THẺ VÌ

AI

KHAI SANH

Năm một nghìn chín trăm bảy mươi lăm ngày mười sáu tháng giêng /75 (16-01-1975), hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi:

Thiếu Tá LÊ PHÚ MỸ Quận-trưởng kiêm Thẩm-phán
Tòa Hòa-Giải, Quận THANH AN

TRẦN AN thư-ký Hành-chánh kiêm Lục-sự ngồi giúp việc

Có đến hầu:

Nguyên đơn HÒANG HỮU PHÚ 37 tuổi và

1) HỒ THỊ THÚY LIÊN 37 tuổi, Kết-hôn số 04451397
cấp tại PLEIKU ngày 2-4-1970

2) NGUYỄN THỊ THANH 27 tuổi, kiểm-tra số 00706014
cấp tại PLEIKU ngày 19-10-1971
hiện cư-ngụ tại Thanh An PLEIKU

3) NGUYỄN THỊ DANH 23 tuổi, kiểm tra số 01621517
cấp tại Quảng Ngãi ngày 4-10-1969
hiện cư ngụ tại Thanh An PLEIKU

Những người chứng nói trên, sau khi nói tất cả sự thật và chỉ có sự thật đã khai và chứng nhận biết rõ HÒANG THỊ KIM HOÀN (M)
Quốc tịch Việt Nam, sinh ngày mười bốn tháng mười hai năm
một ngàn chín trăm sáu mươi tám (14-12-1968) tại Xã Hội Thương
Hội Phú Tỉnh PLEIKU.

Con ông HÒANG HỮU PHÚ
và bà HÒANG THỊ SEN

Tên: Chứng nhận bộ, dôi bị thất lạc của ông Chánh Lục Sự
tòa Sơ Thẩm PLEIKU ngày 7-12-1974

Mấy người chứng này quả quyết rằng Ông HÒANG HỮU PHÚ
không thẻ xuất nọp giấy khai sanh cho con y được vì lẽ biến cố
chiến tranh giao-thông gián đoạn, sổ hộ tịch chánh quán bị phá huỷ, bản
chánh bị thất lạc.

Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi
cấp chứng-chỉ thẻ vì khai sanh cho HÒANG THỊ KIM HOÀN
đề nọp hồ sơ tiện dụng

Chiếu điều 46; Bộ luật Bác Phần, điều 47 Bộ luật Trung-Phần hay
Nghị-dịnh 742 ngày 17-11-1947 của Chính-Phủ lâm thời Nam-Phần.

Điều 337 Hình luật Trung-Phần phạt tội làm chứng gian về việc Hộ
từ 3 tháng đến một năm và tiền vạ 30\$ đến 120\$ đã được đọc cho nhân
chứng và nguyên đơn nghe.

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này đã ký tên cùng
chúng tôi và lục sự

Người khai
HÒANG HỮU PHÚ
(Ký tên)

Những người chứng,
HỒ THỊ THÚY LIÊN
NGUYỄN THỊ THANH
NGUYỄN THỊ DANH
(Đóng ký tên)

Lục sự
(Ấn ký)

Thẩm-phán,
(Ấn ký)

ĐA SỞ LẠI BẢN CHÁNH

TÒA HÒA GIẢI THANH AN
LỤC Y BẢN CHÁNH
LỤC SỰ

THANH AN ngày 17 tháng 07 năm 1975
LỤC SỰ



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ TƯ-PHÁP
SỞ TƯ-PHÁP TRUNG-PHẦN

TÒA HÒA-GIẢI

Quận THANH AN

Ngày 16-01-1975

Số 020

*

GIẤY THẺ VÌ

KHAI SẠNH

Năm một nghìn chín trăm bảy mươi lăm ngày mười sáu
tháng tháng 75 (16-01- 1975), hồi 10 giờ.

Trước mặt chúng tôi:

Thiên Tá LÊ PHÚ MỸ Quận-trưởng kiêm Thẩm-phán
Tòa Hòa-Giải, Quận Thanh An

TRẦN AN thư-ký Hành-chánh kiêm Lục-sự ngồi giúp việc

Có đến hầu:

Nguyên đơn HÒANG HỮU PHÚ 37 tuổi và

1) HỒ THỊ THUY LIÊN 37 tuổi, kiểm-tra số 04551397
PLEIKU ngày 2-4-1970

2) NGUYỄN THỊ THANH 21 tuổi, kiểm-tra số 00706014
PLEIKU ngày 19-10-1971

3) NGUYỄN THỊ THẠ DANH 23 tuổi, kiểm-tra số 01621517
Quảng Ngãi ngày 4-10-1969
hiện cư ngụ tại Thanh An PLEIKU

Những người chứng nói trên, sau khi nói tắt cả sự thật và chỉ có sự
thật đã khai và chứng nhận biết rõ HÒANG HỮU TUẤN (Nam)
Quốc tịch Việt Nam, sinh ngày mùng năm tháng năm dăm một ngàn
chín trăm bảy mươi hai (05-05-1972) tại Xã Hội Thượng Hội Phú
tỉnh PLEIKU

Ông Ông HÒANG HỮU PHÚ
và bà HÒANG THỊ SEN
Tổ chức nhận bộ đôi bị thất lạc của ông Chánh Lục sự
Tòa Sơ Thẩm PLEIKU ngày 7-12-1974

Mấy người chứng này quả quyết rằng Ông HÒANG HỮU PHÚ
không thể xuất nạp giấy khải sanh cho con y được vì lẽ biến cố
chiến tranh giao-thông gián đoạn, sổ hộ tịch chánh quán bị phá hủy, bản
chánh bị thất lạc.

Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi
cấp chứng-chỉ thẻ vì khai sinh cho HÒANG HỮU TUẤN
đề nạp hồ sơ tiện dụng

Chiếu điều 46, Bộ luật Bắc Phần, điều 47 Bộ luật Trung-Phần hay
Nghị-định 742 ngày 17-II-1947 của Chính-Phủ lâm thời Nam-Phần.

Điều 337 Hình luật Trung-Phần phạt tội làm chứng gian và việc Hộ
tư 3 tháng đến một năm và tiền vạ 30\$ đến 120\$, đã được đọc cho nhân
chứng và nguyên đơn nghe.

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này đã ký tên cùng
chứng tại và lục sự

Người khai
HÒANG HỮU PHÚ
(Ký tên)

Những người chứng,
HỒ THỊ THUY LIÊN
NGUYỄN THỊ THANH
NGUYỄN THỊ DANH
(Đồng ký tên)

Lục sự
Trần An

Thẩm-phán,
(Ấn ký)

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP TRUNG-PHẦN

TÒA HÒA-GIẢI

Quận THANH ANNgày 16-01-1975Số 021

*

GIẤY THẺ VÌ

KHAI SANH

Năm một nghìn chín trăm bảy mươi lăm ngày mười sáu
 tháng giêng/75 (16-01 1975), hồi 10 giờ.

Trước mặt chúng tôi:

Thiếu Tá LÊ PHÚ MỸ Quận-trưởng kiêm Thăm-phán
 Tòa Hòa-Giải, Quận THANH AN

TRẦN AN thu-ký Hành-chánh kiêm Lục-sự ngồi giúp việc

Có đến hầu:

Nguyên đơn HÒANG HỮU PHÚ 37 tuổi và

1) HỒ THI THUY LIÊN 37 tuổi, kiểm-tra số 04551397
 cấp tại PLEIKU ngày 2-4-1970

hiện cư-ngụ tại Thanh An PLEIKU

2) NGUYỄN THI THANH 21 tuổi, kiểm-tra số 00706014
 cấp tại PLEIKU ngày 19-10-1971

hiện cư-ngụ tại Thanh An PLEIKU

3) NGUYỄN THI DANH 23 tuổi, kiểm tra số 01621517
 cấp tại PLEIKU QUẢNG NGÃI ngày 4-10-1969

hiện cư ngụ tại Thanh An PLEIKU

Những người chứng nói trên, sau khi nói tất cả sự thật và chỉ có sự
 thật đã khai và chứng nhận biết rõ HÒANG HỮU PHÚC (NAM)

Quốc tịch Việt Nam, sinh ngày mồng năm tháng năm năm một ngàn c
 chín trăm bảy mươi ba (05-05-1973) tại Xã Hội Thương Hội Phú
 tỉnh PLEIKU.

Còn Ông HÒANG HỮU PHÚ

và bà HÒANG THI SEN

Tôi chứng nhận bộ đôi bị thất lạc của Ông Chánh Lục sự
 tại Tòa Sơ Thăm PLEIKU ngày 7-12-1974

TÒA HÒA GIẢI THANH AN

LỤC Y BẢN - CHANH

Lưu trữ tại Tòa

THANH AN

ngày 17 tháng 07 năm 1975

LỤC-SỰ

07 năm. Mọi người chứng này quả quyết rằng Ông HÒANG HỮU PHÚ
 không thể xuất nập giấy khải sanh cho con y được vì lẽ biến cố
 chiến tranh giao-thông gián đoạn, sổ hộ tịch chánh quán bị phá hủy, bản
 chánh bị thất lạc.

Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi
 cấp chứng-chỉ thẻ vì khai sanh cho HÒANG HỮU PHÚC
 đề nập hồ sơ tiện dụng.

Chiếu điều 46; Bộ luật Bác Phàn, điều 47 Bộ luật Trung-Phần hay
 Nghị-định 742 ngày 17-11-1947 của Chính-Phủ lâm thời Nam-Phần.

Điều 337 Hình luật Trung-Phần phạt tội làm chứng gian về việc Hộ
 từ 3 tháng đến một năm và tiền vạ 30\$ đến 120\$ đã được đọc cho nhân
 chứng và nguyên đơn nghe.

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này đã ký tên cùng
 chúng tôi và lục sự

Người-khai RÂN-ÂN
HÒANG HỮU PHÚ
 (Ký tên)

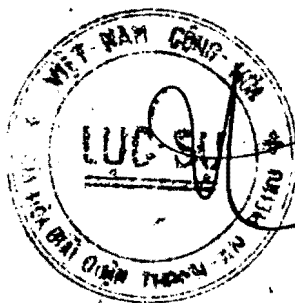
Những người chứng,
HỒ THI THUY LIÊN
NGUYỄN THI THANH
NGUYỄN THI DANH
 (Đồng ký tên)

Lục sự

(Ấn ký)

Thăm-phán,

(Ấn ký)





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171: ____Y____NO

EXIT VISÁ #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HOANG HUU PHU
Last Middle First

K 3 ĐỘI 5 XUCU HOC ĐANG NAI VN.

Current Address: 185/5E NGUYEN DINH CHIEU PHUOC, Q. 1, T. 2 H.C.M. V.N.

Date of Birth: SEPT. 1ST, 1928 Place of Birth: THUA THIEN

Previous Occupation (before 1975) DAI LY TRUYEN TIN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1975 To PRESENT
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>HOANG THI NGUYEN LAN</u>	<u>DAUGHTER</u>
<u>LOWELL, MA. 01854</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

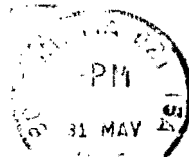
DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

LDN HOFNCT

LOWELL MA 01854

JUN 05 1989



no checks
let's do
Huong Thien Phuc

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION.

PO. Box 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘ ĐƠN

ODP IV # _____

Date: _____

Ngày: _____

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjabum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : HOANG THI SEN Sex: Nữ
2. Other Names
Họ, tên khác : _____
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : Ngày 2-2-1942 Tại Dân Môn, Phú Lộc, Thừa Thiên
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 1/5^E Đường Nguyễn Linh Chiếu Phường 7 Quận I Thành phố Hồ Chí Minh
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : 1/5^E Đường Nguyễn Linh Chiếu Phường 7 Quận I Thành phố Hồ Chí Minh
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : Đan trầu da

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia đình
1. Hoàng thi Sen	2/2/1942	Tại Dân môn, Phú Lộc, Thừa thiên	Nữ	(M)	Vợ
2. Hoàng thi minh Ngọc	1/8/1965	Tại xã hội thường hội phú Pleiku	Nữ	(S)	Con
3. Hoàng thi kim Ngọc	14/12/1968	Tại xã hội thường hội phú Pleiku	Nữ	(S)	Con
4. Hoàng hui Tuấn	5/5/1972	Tại xã hội thường hội phú Pleiku	Nam	(S)	Con
5. Hoàng hui Phước	5/5/1973	Tại xã hội thường hội phú Pleiku	Nam	(S)	Con
6. Hoàng hui phú	1/3/1938	Tại Phú Lộc, Thừa thiên	Nam	(M)	Chồng
7. hiện đang học tập và tạo tại :	Hội 9 230 Xuân Lộc	Đồng Nai			
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giả-thủ (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn chung-ngữ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng Ở Ngoài Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên

: Hoàng thị kiều Loan

Hoàng thị kiều Loan

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

: Con

Con

c. Address
Địa-chỉ

: Lowell - MA 01851 - USA

Lowell - MA 01851 - USA

d. Date of Relative Arrival
In the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ

: 1986

1986

2. Closest Relative In Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên

:

:

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

:

:

c. Address
Địa-chỉ

:

:

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thê Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha

: Hoàng hân phú (Sống)

2. Mother
Mẹ

: Hoàng thị Sen (Sống)

3. Spouse
Vợ/Chồng:

:

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có):

:

5. Children
Con cái:

(1)

Hoàng thị kiều Loan

(2)

Hoàng thị minh Ngọc

(3)

Hoàng thị kim Loan

(4)

Hoàng hân Tuấn

(5)

Hoàng hân phú

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Siblings

Anh chị em:

(1)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization or you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name

Tên họ nhân-viên :

Position title

Chức-vụ :

Agency/Company/Office

Sở/Hang/Văn-Phòng :

Length of Employment

From:

To:

Thời-gian làm-việc

Từ

Đến

Name of American Supervisor

Tên họ giám-thị Mỹ:

Reason for Separation

Lý do nghỉ việc :

2. Employee Name

Tên họ nhân-viên :

Position title

Chức-vụ :

Agency/Company/Office

Sở/Hang/Văn-Phòng :

Length of Employment

From:

To:

Thời-gian làm việc

Từ

Đến

Name of American Supervisor

Tên họ giám-Thị Mỹ:

Reason for Separation

Lý-do nghỉ-việc :

3. Employee Name

Tên Họ nhân-viên :

Position title

Chức-vụ :

Agency/Company/Office

Sở/Hang/Văn-Phòng :

Length of Employment

From:

To:

Thời gian làm việc

Từ

Đến

Name of American Supervisor

Tên họ giám-thị Mỹ:

Reason for Separation

Lý do nghỉ việc :

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vu với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving

Họ tên người tham-gia:

Hoàng Văn Phú

2. Dates:

Ngày, tháng, năm

From:

To:

Từ

1959

Đến

30 / 4 / 1975

3. Last Rank

Cấp-bậc cuối-cùng

Đại úy

Serial Number:

Số thẻ nhân-viên: 011556

4. Ministry/Office/Military Unit

Bộ/sở/Đoàn-Vị Binh-Chung

Trụ sở tin - Quân đoàn 2 - Trại đoàn 660 - Plei Ku

5. Name of Supervisor/C.O.

Họ tên người giám-thị/sĩ-quan
chỉ-huy

Nguyễn Văn Liêm - Trung tá

6. Reason for Separation : Giải phòng vào thi bị đi học tập
 Lý do nghỉ việc :
7. Names of American Advisor(s):
 Họ tên cố-vấn Mỹ :
8. U.S. Training Courses in Vietnam:
 Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
 tại Viet-Nam : Thập học lớp sĩ quan lữ học tại Thủ Đức
khóa 9.
9. U.S. Awards or Certificates
 Name of award: Phân-thưởng hoặc giấy khen: Bị xét nhà lấy hết giấy tờ Date received: Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes No .)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thư nếu có. Không có không? Có Không .)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoài quốc

1. Name of Student/Trainee:
 Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: _____
2. School and School Address :
 Trường và địa-chỉ nhà trường :
3. Dates: From _____ To _____
 Ngày, tháng, năm Từ: _____ Đến: _____
4. Description of Courses :
 Mô-tả ngành học _____
5. Who paid for training? :
 Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? : _____

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No .)
 (CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có Không .)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
 Họ tên người đi học-tập cải-tạo : Hoàng hiền Phú
2. Time in Reeducation: From: _____ To: _____
 Thời gian học-tập Từ: 23-6-1975 Đến: nay chưa về
3. Still in Reeducation?* Yes No
 Vẫn còn học-tập cải-tạo?* Có Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cước chú phụ-thuộc

Chồng tôi tên là Hoàng hiền Phú sinh ngày 1/9/1938 tại Tầm
thiên. Đi học tập cải tạo ngày 23/6/1975 với cấp học Đại úy. Đến
về 1982. Đến 1984 bị cải tạo lại vì mang tội tư chính bị đến nay
chưa về, hiện đang cải tạo tại trại 9 230 Xuân Lữ Đông Núi. Kính mong
sự giúp đỡ của quý ngài xét cho chúng tôi được đi diện ODP theo chính
sách nhân đạo của chính phủ Hoa Kỳ.

Signature: Hen Hoàng Thị Sen Date: 26 tháng 8 năm 1988
 Ký tên: _____ Ngày: _____

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire
Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

To : The Director of
The Orderly Departure Program.

Subject : Request for entry into the United States under the
Criteria of Political prisoner.

From : Mrs. HOANG THI SEN, the miserable wife of Captain Hoang
Huu Phu, who was re-arrested and now has been being
under the re-education Camp (Doi 9, 2.30, Xuan Loc, Dong
Nai, South Vietnam).

Address : 1/5E Nguyen Dinh Chieu, Phuong 7, Quan 1, Thanh Pho
Ho Chi Minh.

Date : September 4, 1988.

Dear Sir,

I, the undersigned, Hoang Thi Sen, born on February 2, 1942,
at Ban Mon, Phu Loc District, Thua Thien Province, South Vietnam
(SVN), today submit this application to ask you, the honorable
ODP, to grant our family special care and consideration so that,
we hope, we can avoid the real hardship and difficulties, espe-
cially the ill-treatment that the Government of Vietnam is pres-
sing on every member of my family, and also we can reunite my
daughter Hoang-Thi Kieu-Loan, now living in the U.S.A.

I would like to mention and report to you some of two
important facts that urge me to tell you as followings :

1/ The case of my husband Hoang Huu Phu who was re-arrested
due to his political activities against the Vietnamese Government
was printed in an unknown newspaper in the United States in about
1986.

- Hoang Huu Phu, born on September 1, 1938 at Phu Loc Dis-
trict, Thua Thien Province, SVN.

- From 1959 to 1960 : He attended the 9th Course at Thu Duc
Reserved Officers Training School of Army of Republic of Vietnam
(ARVN).

- From 1960 to 1963 : Promoted Aspirant and served at the
Signal Battalion, ARVN, II Military Corps, stationed in Pleiku
City, SVN. His serial number is 58/203567.

- From 1963 to 1966 : Promoted to First Lieutenant, also
served in the II Corps.

- From 1966 to 1969 : Promoted to Second Lieutenant, also
at the Signal Battalion.

... / ...

- From 1969 to 1975 : Promoted to Captain, also at the Signal Battalion.

- In about January 1975, he was sent to Long Binh Base, Saigon, to attend a Logistics Training Course.

- In April/ 1975, due to the great event took place in South Vietnam, he was put in re-education camps (Long Giao, in Dong Nai Province, and Ben Gia in Rach Gia Province, SVN).

- Early 1982, he was released from the re-education camp in Ben Gia.

- From 1982 to February 17, 1984 : He was under house-arrest.

- At 23:15' hours on February 17, 1984, four public security men of the Government of Vietnam 3rd Precinct Police Headquarters came suddenly to my house and arrested my husband and took him away together with his personal papers and documents. They arrested my husband because they charged my husband to work in the political case of Ngo Trung that had the "scheme to overthrow the Government". My husband was accused to hold the post of "Tong Tran Saigon Gia Dinh". After that night, he was detained at Phan Đăng Lưu Jail for two months, then was imprisoned at Chi Hoa Jail for three years, then was sent to Doi 9, 2.30 Re-education Camp in Xuan Loc, Dong Nai from 1987 up to present (September 1988). My husband was claimed the verdict of ten years of ten years of imprisonments.

2/ In about September 1985, I allowed my eldest daughter Hoang Thi Kieu Loan, born in 1963, to go oversea clandestinely. Luckily she arrived at Bidong Island, Malaysia, and stayed there about four or five months, then she was sent to the Philippines where she attended a six-months English training course.

- In 1986, my daughter was allowed to enter the U.S.A. where she became an adopted daughter of Mr. John and Mrs. Linda (their last names unknown) who are residing at 7455 TRIGA Ave. NE Bremerton WA 98310, U.S.A. My daughter is living there together with Mr. John and Mrs. Linda. In 1988 she is allowed to attend an unknown school. She may be living at the following address :

HOANG THI KIEU LOAN,

LOWELL MA 01851
U.S.A.

After my husband was put in Jail, I am alone to raise my four young children whom the Government of Vietnam force to live isolatedly away from our neighbors.

My family have been living so bitterly and strictly, I would like to say, we are forcibly to live under brutal conditions : I have earned a very hard living since April 1975 as a widow while my husband has been imprisoned for over 11 years. As you know, my husband was charged with political operations, my family suffer a great deal : we are not allowed to get a Family Household Registration Card (Sổ Hộ Khẩu).

So far, I have tried incessantly to submit applications to ask you, the ODP, to assist us for entry into the U.S. under the humanity reason. We are so happy to know that the U.S. Government is allowing the families of the Former ARVN Officers to immigrate to live in the U.S. However, the problem that we are coping now is the fact, on the night the policemen came to my house to arrest my husband on February 17, 1984, they also took away all personal papers of my husband, including his release paper. Indeed, now I do not have any papers to report to the Vietnamese Government to ask for a legal application at my local government. You know the kinds of paper the VN Government ask are my husband's release paper, and my Family Household Registration Card. At present I have none of these papers. So, I am ignored and refused right away by the VN Local Governments. In other words, I am unable to submit any applications here to the Vietnamese Government to ask for entry into the U.S. under the current criteria that the U.S. Government is granting to the families of former ARVN Officers.

In the present, ill-treatment and threatening to the existing conditions the Government is putting on our family, we are urgently needing the assistance and saving from the U.S. Government.

We respectfully ask the U.S. delegation to have necessary and timely interventions to help us depart from Vietnam as soon as possible : thus to help us avoid the present sufferance beyond endurance and to help our family reunite my daughter Hoang Thi Kieu Loan in USA.

In case you, the ODP Staff, approve my request, please let us know this by sending to us letters or replies to the following address :

Mrs. HOANG THI SEN
1/5E Nguyen Dinh Chieu,
Phuong 7, Quan 1
Thanh pho Ho Chi Minh.

Any support, intervention, and assistance from you, to effect this application would be highly appreciated.

... / ...

Special Notes :

- Because all of my husband's personal papers had been confiscated, any errors or mistakes on his dates of promotions while he served in the former government of South Vietnam may be occurred.

- Following are my family members who would accompany me to the U.S.A. in case my request meet your special consideration and approval :

<u>Name</u>	<u>D.O.B.</u>	<u>P.O.B.</u>	<u>Sex</u>	<u>M/S</u>	<u>Relationship</u>
1. Hoang Hau Phu	Sep. 1, 1938	Thua Thien	M	M	Husband
2. Hoang Thi Minh Ngoc,	Aug. 1, 65	Pleiku	F	S	Daughter
3. Hoang Thi Kim Hoan,	Dec. 14, 63	Pleiku	F	S	Daughter
4. Hoang Thu Tuan	May 5, 72	Pleiku	M	S	Son
5. Hoang Huu Phuoc,	May 5, 73	Pleiku	M	S	Son.

Enclosed ~~with~~ herewith :

- 1/ A copy of 'Biên Bản Khám Xét'
- 2/ A copy of 'Quyết Định Đưa Vụ An Hình sự Ra Xét Xử'
- 3/ A copy of 'Chứng chỉ tại Ngủ'
- 4/ A copy of 'Căn cước Quân Nhân'.
- 5/ 4 copies of Birth certificates
- 6/ A copy of Marriage certificate.
- 7/ Photographs : 24 ea.
- 8/ A Questionnaire.

Respectfully yours,

HOANG THI SEN.



31.55



三

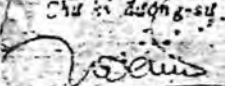
62-67
A 700-207100

mi-Thuộc Nam-Tuần 46

44-38861-10

087717ALAP.C.373

Πδο, ηδ' κτ' (76, 7208-9) 10. 171

Họ và tên	Họ và tên	Họ và tên	Họ và tên
15.11.15			
	TRAI	Chức vụ hiện tại	Ngày sinh: 01.09.1930
	PHAI		Nơi sinh: THUA THIEN
			Cha: HOANG HUU TIEP
			Mẹ: NGUYEN THI LIEN
			Địa chỉ hiện tại: KBC 41.39
			Chữ ký đóng dấu
			

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN QUỐC

Số

Họ Tên

HOÀNG-THỊ-SEN

Ngày, nơi sinh

2.2.1942

Ban-Mon, Phú-Lộc, Tỉnh-Thiên

Cha

Hoàng-Canh

Mẹ

Lê-thị-Thị

Địa chỉ

1, Ngõ-Quyên, Ph.Định



Dấu vân tay:

Chạm sọc cách 1 tré
đem may phai.

Cao: 1 m 49

Nặng: 38 Kg

Chữ ký đương sự:

[Handwritten signature]

Cần Thơ, ngày 1/8/1969

TRƯƠNG-TY CSQG,

[Handwritten signature]

BUI NANG

Ngón trỏ mặt



Ngón trỏ trái



BỘ QUỐC PHÒNG
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CÂN-CƯỚC QUÂN-NHÂN

Số: 111556



Họ và Tên: HOANG-HUU-PIU

Cấp bậc: Đại-Úy

Số quân: 58/203.557

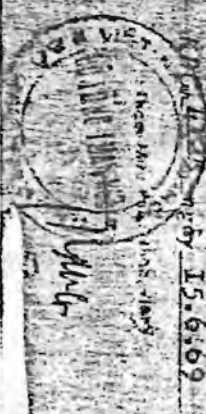
Loại máu: O Rh +

MẤY

G37-R49

10.08.1946. Q. 2586

* Ai mượn được Thẻ này xin chuyển
đưa KBC/Gửi trên.



Sinh ngày 01.2.1938
Tại Huế
Cơ cấu: Hoàng-thủ-Tiến (C)
và là Nguyên-thủ-Tiến (A)

Ngày 15.6.69

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA
THẺ CÁN-CUỘC

Số 01755478

Họ Tên HOÀNG-HỮU-PHÚ



Ngày, nơi sinh 1.9.1938

Phụ-Lộc, Thừa-Thiên

Cha Hoàng-Hữu-Tiếp

Mẹ Nguyễn-thị-Liên

Địa chỉ 1, Ngô-Quyên, Ph. Định

Dấu vết riêng:

Tan da: ng cách 2 dướ
khoe ngoài mặt trái.

Cao: 1 th 55

Nặng: 10 Kg

Chú ý đường sọt:

Cần thơ, ngày 1/5/1969

TRƯƠNG-TY CSQG,

Ngón trỏ mặt



Ngón trỏ trái



BÙI-NANG-HUÂN

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý :

- 1— Giấy kiểm tra này dành cho những hộ người Cư trú Số 1 không hợp pháp.
- 2— Khi mất phải báo ngay cho chính quyền địa phương (công an) biết.
- 3— Khi muốn chuyển đi đâu phải được phép của chính quyền địa phương (công an).
- 4— Không cho người khác mượn giấy này.
- 5— Giấy kiểm tra này không có giá trị thay tờ Hộ khẩu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc



GIẤY KIỂM TRA

NGƯỜI CƯ TRÚ KHÔNG HỢP PHÁP

Số 70164 /KT

Họ và tên chủ hộ : HOÀNG THỊ SEN

Địa chỉ cư trú hiện nay : Số nhà : 1BIS/5E

Đường phố (ấp) : ĐO CHIÊN Phường (xã) : BÁT

Quận (huyện) : MIỀN

Ngày 20 tháng 11 năm 198 6

TRƯỞNG CÔNG AN

(ký tên đóng dấu)

NHỮNG NGƯỜI TRONG HỘ

[illegible]

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Quyết định số 11/HS/STNgày 8/12/85Về vụ _____Tán lý số 364Ngày 8/12/85

QUYẾT ĐỊNH ĐƯA VỤ ÁN HÌNH SỰ RA XÉT XỬ

Tòa án nhân dân T. T. Hồ Chí Minhsau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự số 364 ngày 8/12/85về vụ Hoàng Hữu Pháibị truy tố về tội tham mưu tài trợ CRtheo số 27 ngày 25/9/85 của viện kiểm sát nhân dân Chợ LáchXét thấy các tài liệu trong hồ sơ đã đầy đủ có thể đưa
bị cáo ra xét xử tại phiên tòa.

QUYẾT ĐỊNH

Đưa _____ bị cáo có tên sau đây ra phiên tòa S. Thám
công khai vào hồi 8 giờ 30 ngày 18/12/1985
(tức là ngày _____ năm 198 _____ âm lịch) tại _____

- 1) Họ và tên Hoàng Hữu Phái
 Sinh ngày 1938
 Nguyên quán Bình B. B. B.
 Trú quán 1/5 E B. B. B.
 Nghề nghiệp khác
 Con ông Hoàng Hữu B. B.
 Và bà V. B. B.

Đề xét xử về tội

theo điều khoản của

II) Hội đồng xử án gồm có

Ông, bà

chức vụ

làm chủ tọa phiên tòa,

Ông, bà

Hội thẩm nhân dân,

Ông, bà

Hội thẩm nhân dân,

III) Báo cho bị cáo biết những quyền của họ trong giai đoạn xét xử là

- Được tổng đạt cáo trạng và quyết định đưa vụ án ra xét xử,
- Được đề xuất chứng cứ và những lời thỉnh cầu,
- Được xin thay đổi thẩm phán hoặc Hội thẩm nhân dân nếu thấy những người này có quan hệ đến vụ án có thể làm cho việc xét xử không được công bằng,
- Được tự bào chữa hoặc nhờ người bào chữa cho mình,
- Được nói lời cuối cùng trước khi nghị án,
- Được kháng án, kháng cáo theo những quy định của pháp luật.

IV) Luật sư

bào chữa cho bị cáo.

V) Đưa những tang vật sau đây ra xem xét tại phiên tòa:

VI) Đánh theo bản quyết định này danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa

Ngày 15 tháng 2 năm 1936

T. CHÁNH ÁN



BIÊN BẢN KHÁM XÉT

(Khả 8, đồ vật, Thủ Tín)

Năm một nghìn chín trăm 84 tháng 02 ngày 17 giờ 23 giờ 15

Thi hành lệnh khám xét số 86 ngày 17/02/1984 (6) Công an Quận 3

Tôi Trần Tài ở và tại nhà

Cần bộ giúp việc: Ông. Trương Văn Khoa, Đảng Thanh Khảo

Nhưng Ông. bà được mời đi cùng kiến Đ. Xuân Bửu CSOL. 18/02/1984

cùng đến nhà, Hoàng Thị Sen

tại 1B/5/5E Ông. Trần Tài đã khám xét Khả 8, đồ vật, Thủ Tín

Sau khi nghe tôi giới thiệu và đọc lệnh khám xét. Ông bà Hoàng Thị Sen và tôi đã cùng chúng tôi đi khám xét.

Trong lúc chúng tôi tiến hành khám xét thái độ của gia đình rất thẳng thắn, chấp hành nghiêm chỉnh.

— Kết quả của việc khám xét như sau: (16) Chúng tôi tạm giữ

1) Một đồ giấy tờ có liên quan đến Hoàng Thị Sen.

— Theo biên bản những tang vật tạm giữ (16). Việc khám xét đã kết thúc vào 24 giờ ngày 17 tháng 02 năm 1984

Chúng tôi không thu giữ thêm đồ vật gì khác nữa. Tất cả đồ vật khác đều để nguyên tại chỗ cũ không làm hư hỏng mất mát gì, chủ nhà đã kiểm tra lại đầy đủ.

Biên bản này đã đọc lại cho chủ nhà, cho những người có trách nhiệm trong việc khám xét này nghe công nhận là đúng, cùng ký tên dưới đây:

Chủ nhà,

Đại diện phụ trách khám xét,

H. Sen

Hoàng Thị Sen

...đồng người chứng kiến.

Trần

Huỳnh Công Tâm

Trần Tài

Đại diện chính quyền địa phương,
Đoàn Xuân Bình

Cần bộ ghi chép văn.

Phạm Văn Khoa